

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1988; HKTT: Tổ 72, thôn Tr, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Tổ 72, thôn Tr, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Hồ Quang L, sinh năm 1988.

HKTT: Tổ 72, thôn Tr, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Tổ 72, thôn Tr, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai, các biên bản làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2010 tại UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Trong suốt quá trình chung sống bà D và ông L thường xuyên cãi vã, do

hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc không thuận lợi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn không hàn gắn được. Bà D và ông L đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay. Từ lúc ly thân bà D và ông L mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông L không còn nên bà D yêu cầu Tòa án cho bà D được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L có 01 người con chung là Hồ Quỳnh Nh sinh ngày 06 tháng 02 năm 2011. Con hiện đang sống chung với ông L, ban đầu bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, nhưng khi hỏi ý kiến thì cháu Nh có nguyện vọng ở với ông L và bà D cũng không có ý kiến gì. Bà D đồng ý giao con chung cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nh, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hồ Quang L đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông L vẫn cố tình trốn tránh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Nội dung: Về ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Cháu Nh có nguyện vọng ở với ông L nên giao cho ông Hồ Quang L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2011. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thùy D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Hồ Quang L có địa chỉ tại Tổ 72, thôn Tr, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 10 năm 2010 tại UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn dẫn đến bà D và ông L đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy mâu thuẫn gia đình giữa bà D và ông L là có thật và ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D, cho bà D được ly hôn với ông L.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L có một người con chung tên Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2011, Theo đơn khởi kiện bà D xin được quyền nuôi con chung không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu đến tuổi trưởng thành. Tại phiên hòa giải cháu Nh có nguyện vọng ở với ông L. Như vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Nh, tránh cuộc sống hiện tại của cháu Nh bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Nh, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu Nh cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Quang L không có văn bản yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2011 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với ông Hồ Quang L.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang L có 01 người con chung là cháu Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 06/02/2011. Giao cháu Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2011 cho ông Hồ Quang L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thùy D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thùy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0004776, ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, Bà D đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Hồ Quang L không phải chịu án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2020), bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Hồ Quang vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã T, huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA